|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  (DỰ THẢO) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành Kèm theo Văn bản số: /UBND-NC2 ngày …/8/2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 *(sau đây viết tắt là Kết luận số 48-KL/TW)*; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15);* Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 117/NQ-CP)*; Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 25/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Kết luận số 105-KL/TU, ngày 18/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Kết luận số 111-KL/TU ngày 19/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại các Văn bản: số 7609/BNV-CQĐP ngày 25/12/2023 về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh, số 2594/BNV-CQĐP ngày 13/5/2024 về một số lưu ý khi xây dựng và trình Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Trên cơ sở Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đã trình Bộ Nội vụ; UBND tỉnh Hà Tĩnh xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Tóm tắt những nội dung chính của Đề án như sau:

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã.

3. Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 *(đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14).*

5. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC *(đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15).*

7. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị *(đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15).*

8. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

9. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

10. Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

11. Văn bản số 2111/BCĐ ngày 16/4/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

12. Văn bản số 7609/BNV-CQĐP ngày 25/12/2023 của Bộ Nội vụ về ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh và ý kiến của các Bộ, Ban, ngành Trung ương.

13. Văn bản số 2594/BNV-CQĐP ngày 13/5/2024 của Bộ Nội vụ về một số lưu ý khi xây dựng và trình Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

14. Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 25/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

15. Kết luận số 105-KL/TU, ngày 18/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

16. Kết luận số 111-KL/TU, ngày 19/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

17. Kết luận số 128-KL/TU, ngày 28/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh tại Hội nghị ngày 23/02/2024;

18. Phương án số 470/PA-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

19. Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

20. Các văn bản khác có liên quan.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

Tỉnh Hà Tĩnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, diện tích tự nhiên 5.994,45 km2; dân số 1.602.031 người; địa giới hành chính: phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An; phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía Đông giáp vịnh Bắc Bộ (biển Đông) với đường bờ biển dài 137 km, phía Tây giáp tỉnh Bô Ly Khăm Xây và tỉnh Khăm Muộn của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với đường biên giới dài 164 km. Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 13 ĐVHC cấp huyện (01 thành phố, 02 thị xã và 10 huyện) và 216 ĐVHC cấp xã (182 xã, 21 phường và 13 thị trấn).

Số liệu thống kê từ sau năm 1945 đến nay, tỉnh Hà Tĩnh trải qua nhiều lần chia, tách, giải thể, thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã và đạt được một số kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội, hạ tầng cơ sở được đầu tư, năng lực quản lý của bộ máy nhà nước ngày càng gần, sát với dân hơn, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân được bảo đảm. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do yêu cầu quá trình đô thị hóa các vùng nông thôn, đã thành lập mới các ĐVHC đô thị nhằm xây dựng mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng tỷ lệ đô thị hóa của cả tỉnh. Tuy nhiên, quá trình chia tách các ĐVHC cấp xã thời gian qua dẫn đến một số bất cập và hạn chế như: việc tăng số lượng ĐVHC các cấp dẫn đến bộ máy các cơ quan nhà nước ngày càng cồng kềnh; tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, tăng chi thường xuyên, tăng biên chế quỹ tiền lương; gây nhiều khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tầm vĩ mô, làm cho không gian phát triển bị chia cắt, manh mún, phân tán nguồn lực, tiềm năng của địa phương cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương... Do vậy, yêu cầu sắp xếp lại, sáp nhập thu gọn hợp lý các ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định nhằm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực địa phương như tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII *“Một số vấn đề về tiếp tục đối mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* là hoàn toàn đúng đắn và thực sự cần thiết trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

Giai đoạn 2019 - 2021, tỉnh Hà Tĩnh đã bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngàỵ 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị; thể hiện tinh thần nỗ lực cao của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhận được sự đồng thuận của Nhân dân; tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp 80 ĐVHC cấp xã để thành lập mới 34 đơn vị; giảm được 46 ĐVHC cấp xã từ 262 xuống còn 216 đơn vị.

Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương của Trung ương về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo Kết luận số 48-KL/TW, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Nghị quyết số 117/NQ-CP. Từ kết quả đạt được ở giai đoạn 2019-2021 và trên cơ sở thực trạng quy mô ĐVHC, điều kiện thực tiễn của địa phương thì việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025 là hết sức cần thiết.

**III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

**1. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRỰC THUỘC**

**1.1. Điều chỉnh, mở rộng địa giới ĐVHC thành phố Hà Tĩnh và sắp xếp, thành lập mới các phường thuộc thành phố Hà Tĩnh**

**1.1.1. Điều chỉnh, mở rộng địa giới ĐVHC thành phố Hà Tĩnh:**

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **14 xã** giáp ranh liền kề thuộc các huyện: Thạch Hà, Lộc Hà và Cẩm Xuyên vào thành phố Hà Tĩnh:

**1.1.1.1.** Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 11 xã thuộc huyện Thạch Hà, gồm: xã Đỉnh Bàn, xã Thạch Hải, xã Thạch Hội, xã Thạch Khê, xã Thạch Lạc, xã Thạch Thắng, xã Thạch Trị, xã Thạch Văn, xã Tượng Sơn, xã Tân Lâm Hương và xã Thạch Đài vào thành phố Hà Tĩnh.

**1.1.1.2.** Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc huyện Cẩm Xuyên, gồm: xã Cẩm Vịnh và xã Cẩm Bình vào thành phố Hà Tĩnh.

**1.1.1.3.** Nhập toàn bộ diện tích và quy mô dân số của **xã Hộ Độ** thuộc huyện Lộc Hà vào thành phố Hà Tĩnh.

**1.1.2. Sắp xếp và thành lập mới các phường thuộc thành phố Hà Tĩnh:**

**1.1.2.1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp:**

**a)** **Thành lập phường Thạch Hưng** trên cơ sở nguyên trạng của **xã Thạch Hưng** (có diện tích tự nhiên là 4,67 km2, đạt 15,57% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số đạt 5.016 người, đạt 62,70% so với tiêu chuẩn xã).

**b) Thành lập phường Trần Phú** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của phường **Thạch Linh** (có diện tích tự nhiên là 6,26 km2, đạt 113,81% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.946 người, đạt 156,37% so với tiêu chuẩn) và **phần lớn** diện tích tự nhiên, dân số của phường **Trần Phú** (có diện tích tự nhiên là 1,06 km2, đạt 19,31% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.665 người, đạt 123,79% so với tiêu chuẩn) (trừ toàn bộ tổ dân phố 6 có diện tích tự nhiên 0,07 km2 và dân số 1.000 người).

**c) Thành lập phường Bắc Hà** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của phường **Bắc Hà** (có diện tích tự nhiên là 0,9 km2, đạt 16,37% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.958 người, đạt 185,11% so với tiêu chuẩn); toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của phường **Nguyễn Du** (có diện tích tự nhiên là 2,35 km2, đạt 42,78% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.720 người, đạt 124,57% so với tiêu chuẩn vàtoàn bộ tổ dân phố 6 của **phường Trần Phú** (diện tích tự nhiên 0,07 km2, dân số 1.000 người).

**1.1.2.2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích:**

**a) Thành lập phường Thạch Trung** trên cơ sở nguyên trạng của **xã Thạch Trung** (có diện tích tự nhiên là 6,15 km2, đạt 20,49% so với tiêu chuẩn và quy mô dân số đạt 11.976 người, đạt 149,7 % so với tiêu chuẩn).

**b)** **Thành lập phường Thạch Hạ** trên cơ sở nguyên trạng của **xã Thạch Hạ** (có diện tích tự nhiên là 7,97 km2, đạt 26,57% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số đạt 8.561 người, đạt 107,01% so với tiêu chuẩn).

**c)** **Thành lập phường Đồng Môn** trên cơ sở nguyên trạng của **xã Đồng Môn** (có diện tích tự nhiên là 8,93 km2, đạt 29,75% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số đạt 8.287 người, đạt 103,59 % so với tiêu chuẩn).

**1.2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 11 xã, thị trấn** **còn lại của huyện Lộc Hà, gồm: thị trấn Lộc Hà, xã Thịnh Lộc, xã Tân Lộc, xã Hồng Lộc, xã Ích Hậu, xã Phù Lưu, xã Thạch Mỹ, xã Mai Phụ, xã Bình An, xã Thạch Kim và xã Thạch Châu vào phần diện tích tự nhiên, dân số còn lại của huyện Thạch Hà.**

**2. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**2.1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp**

**2.1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp**

**2.1.1.1.** **Thành lập xã Hàm Trường, huyện Hương Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của **xã Sơn Hàm** (có diện tích tự nhiên là 22,37 km2, đạt 74,58% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.265 người, đạt 53,20% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của **xã Sơn Trường** (có diện tích tự nhiên là 19,42 km2, đạt 64,73% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.707 người, đạt 58,84% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Hai xã Sơn Hàm và Sơn Trường có điều kiện về kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán; cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông… tương đồng, thuận lợi cho việc sắp xếp.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Hàm Trường có:

- Diện tích tự nhiên 41,79 km2 (đạt 139,30% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 8.963 người (đạt 112,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Kim Hoa, phía Nam giáp xã Quang Thọ (huyện Vũ Quang), phía Tây giáp xã Sơn Tây, phía Bắc giáp thị trấn Phố Châu, xã Quang Diệm và xã Sơn Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: dự kiến đặt tại trụ sở của xã Sơn Trường hiện tại.

**2.1.1.2.** **Thành lập xã Long Trà, huyện Hương Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của **xã Sơn Long** (có diện tích tự nhiên là 5,79 km2, đạt 19,30% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.897 người, đạt 36,21% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của **xã Sơn Trà** (có diện tích tự nhiên là 7,21 km2, đạt 24,03% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.967 người, đạt 37,09% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Hai xã Sơn Long và Sơn Trà có điều kiện về kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán; cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông… tương đồng, thuận lợi cho việc sắp xếp.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Long Trà có:

- Diện tích tự nhiên 13,00 km2 (đạt 43,33% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 5.864 người (đạt 73,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Tùng Ảnh và xã Hòa Lạc (huyện Đức Thọ), phía Nam giáp xã Ân Phú (huyện Vũ Quang), phía Tây giáp xã Sơn Bình, phía Bắc giáp xã Tân Mỹ Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: dự kiến tại trụ sở của UBND xã Sơn Trà hiện tại.

**2.1.1.3.** **Thành lập xã Châu Bình, huyện Hương Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của **xã Sơn Châu** (có diện tích tự nhiên là 4,83 km2, đạt 16,10% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.211 người, đạt 52,64% so với tiêu chuẩn); toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của **xã Sơn Bình** (có diện tích tự nhiên là 6,88 km2, đạt 22,93% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.194 người, đạt 39,93 % so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Xã Sơn Châu và xã Sơn Bình có điều kiện về kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán tương đồng.

- Hai xã Sơn Châu và Sơn Bình nằm trong vùng quy hoạch đô thị Nầm (đô thị loại V giai đoạn 2023 - 2030 theo Quy hoạch chung của huyện Hương Sơn và đô thị loại IV theo Quy hoạch chung tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn đến 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021).

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Châu Bình có:

- Diện tích tự nhiên 11,71 km2 (đạt 39,03% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 7.405 người (đạt 92,56% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Sơn Trà; phía Tây giáp xã Kim Hoa, xã Sơn Bằng và xã Sơn Ninh; phía Nam giáp xã An Hòa Thịnh; phía Bắc giáp xã Tân Mỹ Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: tại trụ sở xã Sơn Châu hiện tại.

Phương án này có điều chỉnh so với Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh đã Bộ Nội vụ. Nội dung điều chỉnh: không lấy một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số xã Kim Hoa. Lý do:

(1) Xã Kim Hoa là đơn vị vừa mới thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021, quá trình triển khai xây dựng Đề án sắp xếp theo Phương án số 1188/PA-UBND ngày 07/3/2024, qua nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân, đặc biệt là khu vực dự kiến sáp nhập vào xã mới Châu Bình chưa đồng thuận việc sáp nhập.

(2) Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Pháp luật Quốc hội tại Văn bản số 2335/UBPLQH15 ngày 20/11/2023 và của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 7609/BNV-CQĐP ngày 25/12/2023 về góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh: *“… ưu tiên thiết kế phương án nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 01 ĐVHC với một hoặc nhiều ĐVHC khác, hạn chế tối đa việc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số, trừ trường hợp có một số vướng mắc về đường địa giới hành chính, không thuận lợi cho người dân và công tác quản lý nhà nước…”.*

(3) Thực trạng về cơ sở hạ tầng hạn chế, chưa thuận lợi cho việc kết nối khu vực dự kiến sáp nhập của xã Kim Hoa vào xã mới Châu Bình.

**2.1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã**

**2.1.2.1.** Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của **xã Trung Lộc** (có diện tích tự nhiên là 5,92 km2, đạt 19,72% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.418 người, đạt 67,73% so với tiêu chuẩn) vào **thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc** (có diện tích tự nhiên là 18,69 km2, đạt 133,50 % so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 6.550 người, đạt 81,88% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Thị trấn Đồng Lộc sau khi mở rộng đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định; không gian được mở rộng để quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Thị trấn Đồng Lộc và xã Trung Lộc có điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý thuận lợi, tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, truyền thống lịch sử (đều được tách từ xã Thượng Lộc trước đây).

- Về sự phù hợp quy hoạch: địa phương đang triển khai thực hiện các nội dung điều chỉnh Quy hoạch chung, Chương trình phát triển đô thị và Đề án phân loại đô thị thị trấn Đồng Lộc (bao gồm cả phẩn mở rộng).

- Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và loại đô thị: cơ bản đạt.

b) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC mới có:

- Diện tích tự nhiên 24,61 km2 (đạt 175,79% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 11.968 người (đạt 149,6% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Xuân Lộc và xã Mỹ Lộc, phía Nam giáp xã Hà Linh (huyện Hương Khê), phía Tây giáp xã Thượng Lộc, phía Bắc giáp xã Khánh Vĩnh Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: trụ sở thị trấn Đồng Lộc hiện tại.

**2.1.2.2.** Nhập toàn bộ diện tích, dân số của **xã Phú Phong** (có diện tích tự nhiên là 3,89 km2, đạt 12,95% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.333 người, đạt 54,16% so với tiêu chuẩn), **một phần** diện tích tự nhiên 0,81 km2, dân số là 758 người số của **xã Hương Xuân** (có diện tích tự nhiên là 28,31 km2, đạt 94,35% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.982 người, đạt 62,28% so với tiêu chuẩn) và **một phần** diện tích 0,78 km2, dân số là 380 người **của xã Phú Gia** (có diện tích tự nhiên là 141,14 km2, đạt 470,46% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.687 người, đạt 71,09% so với tiêu chuẩn) vào **thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê** (có diện tích tự nhiên là 5,34 km2, đạt 38,14% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 13.900 người, đạt 173,8% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Phương án phù hợp với các Quy hoạch:

+ Quy hoạch vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 đã xác định thị trấn Hương Khê mở rộng (trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng xã Phú Phong và một phần diện tích các xã: Hương Xuân, Phú Gia, Gia Phố và Hương Long) là đô thị trung tâm và phấn đấu đến năm 2030 đáp ứng các tiêu chí đô thị loại IV; là đô thị trọng điểm trong phát triển kinh tế chuỗi các đô thị dọc theo đường Hồ Chí Minh và các ga tàu, đường sắt Bắc Nam.

+ Quy hoạch chung thị trấn Hương Khê và vùng phụ cận đến năm 2035 là 1.883,3 ha, trong đó: thị trấn Hương Khê 534,1 ha, xã Phú Phong 390,7 ha, xã Phú Gia 93,7 ha, xã Hương Xuân 81,0 ha và xã Gia Phố 738,8 ha.

- Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đô thị: cơ bản đạt (tổng điểm 74,53/100 điểm).

- Các đơn vị sắp xếp có vị trí địa lý, các điều kiện về kinh tế - xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán tương đồng, thuận lợi.

b) Kết quả sau sắp xếp, thị trấn Hương Khê có:

- Diện tích tự nhiên 10,82 km2 (đạt 77,3% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 19.371 người (đạt 242,1% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Gia Phố và xã Lộc Yên, phía Nam giáp xã Lộc Yên, phía Tây giáp xã Hương Xuân và xã Phú Gia, phía Bắc giáp xã Hương Long và xã Phú Gia.

- Trụ sở làm việc ĐVHC mới: dự kiến đặt tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện (đã có trong quy hoạch chi tiết thị trấn huyện và vùng phụ cận).

c) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC còn lại (trường hợp điều chỉnh ĐGHC):

**\*** **Xã Hương Xuân, huyện Hương Khê**:

- Diện tích tự nhiên 27,51 km2 (đạt 91,7% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 4.224 người (đạt 52,8% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp xã Lộc Yên và xã Hương Trà, phía Nam giáp xã Hương Lâm, phía Tây giáp xã Hương Vĩnh, phía Bắc giáp xã Phú Phong.

- Trụ sở làm việc ĐVHC mới: tại trụ sở UBND xã Hương Xuân hiện tại.

**\* Xã Phú Gia, huyện Hương Khê:**

- Diện tích tự nhiên 140,35 km2 (đạt 468,4% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 5.307 người (đạt 66,3% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp thị trấn Hương Khê và xã Phú Phong, phía Nam giáp xã Hương Vĩnh, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Bắc giáp xã Hương Bình và xã Hòa Hải.

- Trụ sở làm việc ĐVHC mới: tại trụ sở UBND xã Phú Gia hiện tại.

**2.1.2.3.** **Thành lập phường Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh** trên cơ sở nguyên trạng của **xã Kỳ Nam** (có diện tích tự nhiên là 17,93 km2, đạt 59,72% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số đạt 2.885 người, đạt tỷ lệ 36,06% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Thực hiện chủ trương của Tỉnh về việc thành lập hai phường Kỳ Ninh và phường Kỳ Nam, là cơ sở để xây dựng Đề án thành lập thành phố Kỳ Anh vào năm 2025.

Thị xã Kỳ Anh được thành lập theo Nghị quyết số 903/NQ-UBTVQH13 ngày 10/4/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở điều chỉnh ĐGHC huyện Kỳ Anh cũ để thành lập thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh mới. Thị xã Kỳ Anh là đô thị nằm ở cực Nam của tỉnh, thị xã Kỳ Anh có vai trò quan trọng không chỉ đối với hệ thống đô thị tỉnh Hà Tĩnh nói riêng mà còn đối với hệ thống đô thị quốc gia nói chung. Theo quy hoạch xây dựng Vùng Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình đến năm 2030, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2030, thị xã Kỳ Anh cùng với thành phố Hà Tĩnh và thị xã Hồng Lĩnh là ba đô thị động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng, của Tỉnh với vai trò là trung tâm thương mại cấp vùng; trung tâm công nghiệp đa ngành, công nghiệp nặng, nhiệt điện, sản xuất thép, lọc hóa dầu, cảng và dịch vụ Logistics.

Với vai trò, vị trí quan trọng của thị xã Kỳ Anh nêu trên, xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành thành phố là một trong các mục tiêu, chỉ tiêu được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Kỳ Anh lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tuy vậy, để trở thành thành phố, thị xã Kỳ Anh cần đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, trong đó có tiêu chuẩn *“Tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC cấp xã từ 65% trở lên”*. Việc nâng cấp Kỳ Nam từ xã (ĐVHC nông thôn) lên phường (ĐVHC đô thị) là phù hợp với thực trạng phát triển; phù hợp với chủ trương, định hướng quy hoạch phát triển thị xã Kỳ Anh; đồng thời phát huy tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Kỳ Nam nói riêng và thị xã Kỳ Anh nói chung.

- Hiện nay, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đề án, hồ sơ phân loại đô thị đã trình Bộ Xây dựng thẩm định, công nhận loại đô thị.

b) Kết quả sau sắp xếp thì phường Kỳ Nam có:

- Diện tích tự nhiên 17,92 km2 (đạt 325,82% so với tiêu chuẩn của phường).

- Quy mô dân số 2.885 người (đạt 77,7% so với tiêu chuẩn của phường).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp Biển Đông, phía Nam và phía Tây giáp tỉnh Quảng Bình, phía Bắc giáp phường Kỳ Phương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: trụ sở của xã Kỳ Nam hiện tại.

**2.2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp**

**2.2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp:** không có.

**2.2.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã**

**2.2.2.1. Thành lập phường Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh** trên cơ sở nguyên trạng của **xã Kỳ Ninh** (có diện tích tự nhiên là 21,78 km2, đạt 72,60% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số đạt 8.205 người, đạt 102,56% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Phù hợp với định hướng quy hoạch, phát triển của Tỉnh, thị xã Kỳ Anh và tốc độ đô thị hóa nhanh tại địa phương.

- Xuất phát từ thực tiễn phát triển của địa phương như đã được nêu tại nội dung thành lập phường Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh.

b) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC mới có:

- Diện tích tự nhiên 21,78 km2 (đạt 396,0% so với tiêu chuẩn của phường).

- Quy mô dân số 8.205 người (đạt 164,1% so với tiêu chuẩn của phường).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông giáp Biển Đông, phía Nam giáp xã Kỳ Hà, phía Tây giáp xã Kỳ Thọ và xã Kỳ Hải (huyện Kỳ Anh) và phía Bắc giáp xã Kỳ Khang (huyện Kỳ Anh).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: trụ sở của xã Kỳ Ninh hiện tại.

**2.2.2.2. Thành lập thị trấn Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh** trên cơ sở nguyên trạng của **xã Kỳ Đồng** (có diện tích tự nhiên là 13,94 km2, đạt 46,45% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số đạt 6.761 người, đạt 84,51% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Phù hợp với định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương: huyện Kỳ Anh được tách ra từ huyện Kỳ Anh (cũ) theo Nghị quyết số 903/NQ-UBTVQH ngày 10/4/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh ĐGHC huyện Kỳ Anh để thành lập thị xã Kỳ Anh và 06 phường thuộc thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đến nay, sau hơn 7 năm, huyện Kỳ Anh chưa có thị trấn huyện lỵ trực thuộc.

- Xã Kỳ Đồng là nơi đặt trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội của huyện Kỳ Anh và một số cơ quan cấp tỉnh; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, hành chính, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, du lịch, dịch vụ của huyện.

- Việc thành lập thị trấn Kỳ Đồng là phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể ĐVHC, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phương án bảo đảm đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

b) Kết quả sau sắp xếp thì thị trấn Kỳ Đồng có:

- Diện tích tự nhiên 13,94 km2 (đạt 99,6% so với tiêu chuẩn của thị trấn).

- Quy mô dân số 6.761 người (đạt 84,5% so với tiêu chuẩn của thị trấn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông và phía Nam giáp xã Kỳ Khang, phía Tây giáp xã Kỳ Giang, phía Bắc giáp xã Kỳ Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: trụ sở của xã Kỳ Đồng hiện tại.